

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG UYÊN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 11 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mã Thị Lưu;

+ Ông Đinh Sơn Quyết.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 12/7/2017 đối với **các bị cáo:**

1. HÀ THỊ T, sinh năm 1967 tại xã Đ, huyện Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; tạm trú tại: Xóm D, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nghề nông; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Hà Ngọc H và bà Đinh Thị L; có chồng là Mã Đình B và có 01 con sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại xóm D, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. BẾ THỊ H, sinh năm 1976 tại Bệnh viện huyện Q; trú tại: Phố X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tiểu thương; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bế Văn M1 và bà Ma Thị L1 (đã chết); có chồng là Lều Hồng K và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại phố X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM THỊ M, sinh năm 1978 tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Cao Bằng; trú tại: phố X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Phạm Tuấn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Đàm Hải H1 và có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại phố X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

4. VŨ VĂN V, sinh năm 1972 tại xã A, huyện TH, tỉnh Nam Định; trú tại: phố HN, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tiểu thương; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Vũ Quang Ch và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Triệu Vân A1 và có 02, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/8/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội “Chiếm đoạt trẻ em”.

Bị cáo đang tại ngoại tại phố HN, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H, Phạm Thị M và Vũ Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 55 phút ngày 20/4/2017, Công an huyện Quảng Uyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm D, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện tại nhà Hà Thị T có bốn đối tượng gồm: Hà Thị T tạm trú tại xóm D, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Bé Thị H, Phạm Thị M cùng trú tại: phố X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng và Vũ Văn V, trú tại phố HN, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng có hành vi đánh bạc; tang vật thu giữ gồm:

- Tiền mặt thu trên chiếu bạc: 5.400.000,đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 02 (hai) bộ tú lơ khơ gồm 104 (Một trăm linh bốn) quân bài;

- Tạm giữ trên người Hà Thị T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đồng nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng;

- Tạm giữ trên người Bé Thị H: 9.600.000,đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng;

- Tạm giữ trên người Phạm Thị M: 9.200.000,đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng;

- Tạm giữ trên người Vũ Văn V: 80.000,đ (Tám mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động màu vàng đồng nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ, khoảng 13 giờ ngày 20/4/2017 Bế Thị H điều khiển xe mô tô BKS 11U1-029.39 chở Phạm Thị M đi từ nhà H ở phố X, thị trấn Q đến nhà Hà Thị T ở xóm D, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để trả nợ 10.000.000,đ (Mười triệu đồng), còn M đi lấy tiền cược xe; khoảng 30 phút sau Vũ Văn V cũng đi xe mô tô BKS 11F7-7418 đến nhà T để lấy mẫu gạo. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bốn người gồm T, H, M và V bột phát rủ nhau đánh bạc (đánh phỏm) tại bàn uống nước nhà T; hình thức là sử dụng bộ tứ lơ khơ 52 quân bài chia mỗi người 9 lá bài, người đầu tiên (nhất) được chia 10 lá đi trước theo hướng bên phải, nếu người tiếp theo không ăn được lá bài của người đi trước thì bốc 1 lá và đi 1 lá, cứ theo vòng như vậy; có phỏm là 3 con như nhau, nếu có 3 phỏm là ù hạ bài, nếu không ù thì bốc hết bài rồi hạ phỏm và cộng các con bài trên tay để so sánh số điểm, ai ít điểm nhất thì thắng và xếp theo thứ tự mức thắng, thua cụ thể là: Thứ hai 20.000,đ; ba: 40.000,đ; bốn: 60.000,đ; ù: 100.000,đ nghĩa là ai thắng sẽ được tiền của ba người. Cụ thể, mỗi ván bài người về nhất sẽ được 120,000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng), hoặc bài ù sẽ được 300,000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Sau khi điều tra thấy số tang vật tạm giữ của các bị can không liên quan đến việc đánh bạc; cụ thể, trước khi đánh bạc T trả cho M 6.750.000,đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền cược xe, H mang theo tiền để trả nợ T nhưng chưa trả, V mượn H 2.000.000,đ (Hai triệu đồng); do đó, ngày 25/5/2017 Công an huyện Quảng Uyên đã trả lại cho Bế Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 9.600.000,đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng); trả lại cho Vũ Văn V 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 80.000,đ (Tám mươi nghìn đồng); trả lại cho Phạm Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 9.200.000,đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng); trả lại cho Hà Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; trả cho Lều Hồng K (chồng H) 01 xe mô tô BKS 11U1-029.39; trả cho Triệu Vân A1 (vợ V) 01 xe mô tô BKS 11F7-7418, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Vân A1.

Tại bản Cáo trạng số 12//KSĐT ngày 12/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng truy tố các bị cáo Hà Thị T, Bế Thị H, Phạm

Thị M và Vũ Văn V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H, Phạm Thị M và Vũ Văn V cùng thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều biết đánh bạc là vi phạm pháp luật và hối hận về hành vi của mình, nay xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các khoản 1, 3 và 4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H và Phạm Thị M; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; các khoản 1, 3 và 4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn V. Đề nghị phạt các bị cáo Hà Thị T và Vũ Văn V mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; đề nghị phạt các bị cáo Bé Thị H và Phạm Thị M mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ về tội "Đánh bạc" để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H, Phạm Thị M và Vũ Văn V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp các vật chứng thu giữ được; qua đó chứng minh được ngày 20/4/2017 các bị cáo đã đánh bạc (đánh phỏm) với hình thức là sử dụng bộ tứ lơ khơ 52 quân bài chia mỗi người 9 lá bài, người đầu tiên (nhất) được chia 10 lá đi trước theo hướng bên phải, nếu người tiếp theo không ăn được lá bài của người đi trước thì bốc 1 lá và đi 1 lá, cứ theo vòng như vậy; có phỏm là 3 con như nhau, nếu có 3 phỏm là ù hạ bài, nếu không ù thì bốc hết bài rồi hạ phỏm và cộng các con bài trên tay để so sánh số điểm, ai ít điểm nhất thì thắng và xếp theo thứ tự; mức thắng, thua cụ thể là thứ hai 20.000,đ; ba: 40.000,đ; bốn: 60.000,đ; ù: 100.000,đ nghĩa là ai thắng sẽ được tiền của ba người; cụ thể, mỗi ván bài người về nhất sẽ được 120,000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng), hoặc bài ù sẽ được 300,000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo là sát phạt nhau bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc thu được là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại

khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên đã truy tố là đúng pháp luật.

Khi xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi cùng nhau đánh bạc của các bị cáo là tự phát, không có tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn; nhưng cũng cần xem xét hành vi của bị cáo Hà Thị T là cho đánh bạc tại nhà riêng của mình. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ra tình trạng mất an ninh, trật tự tại địa phương, được thực hiện với lỗi cố ý; các bị cáo vì tư lợi cá nhân nên đã bất chấp pháp luật để được thua bằng tiền; hành vi của các bị cáo là một tệ nạn, làm ảnh hưởng về kinh tế đến những gia đình có người mê đánh bạc nên cần phải lên án và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng các bị cáo Hà Thị T, Bế Thị H, Phạm Thị M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h và p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự. Còn bị cáo Vũ Văn V đã thật thà khai báo tại phiên tòa nên cũng được hưởng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự.

Về nhân thân, các bị cáo Hà Thị T, Bế Thị H, Phạm Thị M đều có nhân thân tốt; riêng bị cáo Vũ Văn V có đặc điểm nhân thân, ngày 22/8/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội “Chiếm đoạt trẻ em”, đã đương nhiên xóa án tích.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng các khoản 1, 3 và 4 Điều 30 Bộ luật hình sự về hình thức phạt tiền đối với tất cả các bị cáo là đủ, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

**** Về vật chứng của vụ án:***

1- Có số tiền là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

2- Có hai bộ tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 14/BB-GNVC ngày 13/7/2017.

Ngoài ra, Công an huyện Quảng Uyên - Cao Bằng còn thu giữ các vật chứng như xe mô tô, điện thoại di động, tiền mặt và giấy tờ cá nhân khác của các bị cáo; tuy nhiên, sau khi điều tra không thấy liên quan đến việc phạm tội nên ngày 25/5/2017 Công an huyện Quảng Uyên đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng.

Về án phí: Các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H, Phạm Thị M và Vũ Văn V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H, Phạm Thị M và Vũ Văn V phạm tội "Đánh bạc".

1- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các khoản 1, 3 và 4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H và Phạm Thị M; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; các khoản 1, 3 và 4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn V.

- Xử phạt bị cáo Hà Thị T 10.000.000đ (M triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bé Thị H 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 10.000.000đ (M triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) của các bị cáo Hà Thị T, Bé Thị H, Phạm Thị M và Vũ Văn V.

- Tịch thu tiêu hủy hai bộ tú lơ khơ của các bị cáo.

Xác nhận, các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý.

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Thị T, Bế Thị H, Phạm Thị M và Vũ Văn V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS ND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu: Ấn văn, THA hình sự và hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Mến